

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2019/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động nạo vét thông luồng trong  
vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh An Giang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2368/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 11 năm 2019.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý hoạt động nạo vét thông luồng trong vùng nước đường thủy nội địa theo Nghị định 159/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Lê Văn Nung**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về quản lý hoạt động nạo vét thông luồng trong vùng nước  
đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh An Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2019/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân khai thác (hoạt động khai thác, nạo vét) trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **Điều 2. Mục đích ban hành Quy chế**

Làm cơ sở xử lý những vướng mắc, trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan đến các dự án nạo vét thông luồng trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

Phù hợp với cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước đang hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang.

Quy chế này là cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân áp dụng thống nhất, trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính đối với các dự án liên quan đến hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG**

**Điều 3. Các quy định chung về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước  
cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa**

1. Quy định về công tác môi trường:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn Định mức áp dụng lập dự toán, cơ quan thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường.

## 2. Thiết kế, dự toán công trình:

Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán đối với các công trình khai thác nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa địa phương có giá trị dưới 500 triệu đồng. Đối với các công trình có giá trị trên 500 triệu đồng phải lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi. Thủ tục thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định của pháp luật hiện thành.

## 3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu:

### a) Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định đối với công trình khai thác nạo vét duy tu đường thủy nội địa địa phương. Các cơ quan thực hiện trách nhiệm lập, thẩm định và phê duyệt thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu

Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu đối với công trình khai thác nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa địa phương theo quy định của luật đấu thầu.

## 4. Bàn giao mặt bằng thi công:

Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức bàn giao mặt bằng thi công đối với công trình khai thác, nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa địa phương.

## 5. Tổ chức quản lý thi công công trình:

Đối với công trình nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa địa phương: Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện thi công của nhà thầu để bảo đảm chất lượng, tiến độ công trình.

Sở Giao thông vận tải được phép thuê tư vấn thực hiện các công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Chi phí thuê tư vấn được tính theo quy định hiện hành và được sử dụng từ nguồn kinh phí của dự án thông luồng.

## **Điều 4. Các quy định về nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý kết hợp thu hồi sản phẩm**

### 1. Giao Sở Giao thông vận tải An Giang như sau:

a) Hàng năm, Sở Giao thông vận tải tổ chức lập mới hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công bố danh mục khu vực nạo vét theo quy định tại Mục 2, Chương IV Nghị định 159/2018/NĐ-CP..

b) Sở Giao thông vận tải tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định tại Mục 3 Chương IV Nghị định 159/2018/NĐ-CP.

c) Sở Giao thông vận tải tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng dự án theo quy định tại Mục 4 Chương IV Nghị định 159/2018/NĐ-CP. Trường hợp cần

thiết, có thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có dự án đi qua ký Hợp đồng với Nhà đầu tư.

d) Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện dự án và bàn giao dự án theo quy định tại Mục 5 Chương IV, Nghị định 159/2018/NĐ-CP.

## 2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án:

Hình thức, giá trị, thời gian hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với các dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước đường thủy nội địa địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 3. Bàn giao dự án:

Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện dự án và nhận bàn giao từ nhà đầu tư; thanh quyết toán theo hợp đồng dự án; thanh lý hợp đồng dự án đối với dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước đường thủy nội địa quốc gia, dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước đường thủy nội địa địa phương và bàn giao cho Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý, khai thác và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày làm việc, sau khi có biên bản.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 5. Chế độ thông tin, báo cáo

##### 1. Thông tin, báo cáo định kỳ:

a) Tổ chức, cá nhân tham gia các Dự án nạo vét thông luồng đường thủy thực hiện chế độ báo cáo cho Chủ đầu tư, Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Định kỳ trước ngày 25 tháng cuối cùng của quý, Các chủ đầu tư (hoặc cơ quan quản lý Nhà nước được phép ký Hợp đồng với nhà Đầu tư) báo cáo về Sở Giao thông vận tải. Để đơn vị này tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện từng dự án.

##### 2. Thông tin, báo cáo đột xuất:

a) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và hiện tượng có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nạo vét kịp thời thông tin, báo cáo cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để sớm xử lý, khắc phục tránh ảnh hưởng đến công trình;

b) Trường hợp các hoạt động, hành vi và hiện tượng xảy ra nghiêm trọng mà UBND các huyện, thị xã, thành phố xử lý không được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Sở Giao thông vận tải đề xuất, trình UBND tỉnh giải quyết.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

Sở Giao thông vận tải và các sở ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Lê Văn Nung**